

BỘ CHỈ SỐ VÀ QUY TRÌNH GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀO CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY, BÙI HẢI NINH
Viện Quy hoạch Thủy lợi

Tóm tắt: Bộ tiêu chí lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển một số ngành, lĩnh vực dễ bị tổn thương bởi thiên tai là một trong những kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: "Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội" đã được giới thiệu trên Tạp chí Tài nguyên nước số 01-2021. Để đảm bảo quá trình lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực được thực hiện đầy đủ và hiệu quả thì cần phải tổ chức các hoạt động giám sát và đánh giá. Quá trình này sẽ trở nên đơn giản và thuận lợi hơn nếu chúng ta xây dựng được bộ chỉ số và quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép. Trong phạm vi của bài báo, tác giả sẽ trình bày kết quả nghiên cứu, đề xuất bộ chỉ số và quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Từ khóa: Bộ chỉ số, quy trình, giám sát, đánh giá, lồng ghép, phòng chống thiên tai

Abstract: A set of indicators for integrating natural disaster prevention and control into development strategies, planning and plans of a number of sectors and domains vulnerable to natural disasters is one of the results of the ministry-level scientific research titled "Study and development a set of criteria for integrating natural disaster prevention and control into socio-economic and sectoral development strategies, planning and plans" which was presented in the Journal of Water Resources No.01-2021. In order to ensure the process of fully and effectively integrating natural disaster prevention and control into the sectoral development strategy, planning and plans, it is necessary to implement monitoring and evaluation activities. This process will become simpler and more convenient if a set of indicators and procedures for monitoring and evaluating the integration process are made available. In the paper, the author presents the research results and proposes a set of indicators and procedures to monitor and evaluate the integration of natural disaster prevention and control into development strategies, planning and plans of the agriculture and rural development sector.

Keywords: Set of indicators, procedures, monitor, evaluate, integration, natural disaster prevention.

1. MỞ ĐẦU

Giám sát, đánh giá là quy trình có hệ thống thu thập và phân tích thông tin, cung cấp phản hồi thường xuyên giúp theo dõi, đánh giá hiệu quả, mức độ phù hợp, phạm vi và tính bền vững của một đối tượng, chương trình, kế hoạch hay đề án...

Ở Việt Nam, hệ thống giám sát, đánh giá đã được hình thành và từng bước được nhân rộng. Hoạt động giám sát và đánh giá trong các cơ quan Chính phủ đang ngày càng được coi trọng và là công cụ hữu hiệu phục vụ cho quản lý, chỉ đạo, giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả

đạt được so với mục tiêu đề ra. Đến nay, hầu hết các chương trình, kế hoạch, đề án do Chính phủ ban hành đều phải có kế hoạch hành động và các chỉ số giám sát, đánh giá kèm theo.

Hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép là bước cuối cùng trong quy trình thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội được quy định tại Khoản 5, Điều 4, Thông tư số 05/2016 ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, trong thực tế để đánh giá, giám sát nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội là hết sức khó khăn do có quá nhiều yếu tố tác động và có thể làm tăng cao hay giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai chứ không chỉ do duy nhất yếu tố có hay không thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai. Bên cạnh đó, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch là những công cụ hoạch định có phạm vi ảnh hưởng lớn về không gian (từ cấp tỉnh trở lên), thời gian kéo dài (từ 5 đến 10 năm) nên việc đánh giá hiệu quả của hoạt động lồng ghép yêu cầu khối lượng lớn thông tin và dữ liệu liên quan, việc đánh giá phải thông qua các báo cáo chuyên sâu. Mặt khác, có thể xuất hiện trường hợp khi thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thì các rủi ro và thiệt hại do thiên tai gây ra lại tăng hơn so với giai đoạn trước khi chưa thực hiện việc lồng ghép. Nguyên nhân là do xuất hiện nhiều thiên tai hơn hoặc mức độ thiên tai khốc liệt hơn và việc xử lý số liệu trong quá trình đánh giá dễ lọc được những tác động ngoại lai như vậy là rất khó khăn.

Để có thể đánh giá hiệu quả nói chung của việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cần lập bảng chỉ số giám sát, đánh giá tại các thời kỳ trước, trong và sau khi thực hiện lồng ghép.

2. MỤC TIÊU, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng bộ chỉ số và quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Kế thừa và áp dụng có chọn lọc các công trình nghiên cứu, các dự án liên quan đến lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế xã hội của các nước trên thế giới. Ngoài ra, kết quả của các nghiên cứu trước đây như các dự án quy hoạch, các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án điều tra cơ bản về phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thủy lợi, tài nguyên nước, môi trường... cũng sẽ được xem xét.

Các số liệu, tài liệu sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm: (i) Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan. (ii) Các văn bản, tài liệu về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. (iii) Các tài liệu về hoạt động giám sát, đánh giá.

Tham vấn ý kiến của các chuyên gia, phối hợp với các nhà khoa học và nhà quản lý có chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và hoạt động lồng ghép, đánh giá, giám sát.

3. CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CHÍNH

3.1. Nguyên tắc xây dựng bộ chỉ số giám sát, đánh giá

Khi thiết kế hoạt động giám sát, đánh giá cần phải tuân thủ một số nguyên tắc căn bản:

- Các nội dung thực hiện cần đơn giản và đảm bảo được tính khả thi khi áp dụng;

- Các chỉ số thành phần đều được thiết kế với ba cấp độ khác nhau theo đúng quy trình: (i) giám sát thực hiện; (ii) báo cáo thực hiện định kỳ; và (iii) đánh giá độc lập định kỳ;

- Việc xây dựng thang điểm và cho điểm chỉ dành cho các chỉ số có chức năng đánh giá, mà không áp dụng đối với chỉ số thuộc chức năng giám sát;

- Hoạt động giám sát tập trung vào việc hệ thống hóa lại thông tin, dữ liệu liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện lồng ghép một cách rõ ràng và chi tiết, để có thể mô tả được một cách toàn diện, đầy đủ về tiến trình thực hiện lồng ghép, các kết quả đầu ra và đảm bảo giữ đúng được các mục tiêu của chính sách;

- Hoạt động giám sát, đánh giá cần thực hiện theo cơ chế có sự tham gia, thúc đẩy thảo luận mở và phản hồi từ các bên thực hiện để có thể tiếp tục mở rộng, điều chỉnh và hoàn thiện trong tương lai.

Việc xây dựng thang điểm và cho điểm chỉ dành cho các chỉ số đánh giá, mà không áp dụng đối với chỉ số giám sát - báo cáo. Trong quá trình đánh giá mỗi chỉ số sẽ được cụ thể hóa thành các câu hỏi thu thập thông tin, bằng chứng cho đánh giá. Mỗi câu hỏi sẽ có các lựa chọn trả lời (a-b) hoặc 5 lựa chọn (a-e) và được tính dựa trên thang điểm tối đa là 1, với 04 mức chính: a – 0; b – 0,33; c – 0,67; d – 1,00 và e - là trường hợp không phù hợp với điều kiện địa phương, hoặc câu trả lời khác được cung cấp để bên độc lập, hoặc qua thảo luận mới đưa ra điểm số phù hợp trong 4 mức trên, tuy nhiên hạn chế tối đa việc lựa chọn câu trả lời e. Trọng số cho các câu hỏi đều bằng nhau và đều bằng 1.

Điểm số cuối cùng của từng chỉ số sẽ là điểm số trung bình của tất cả các câu hỏi trong chỉ số ấy. Để tránh sai số trong quá trình tính toán, điểm chỉ số sẽ là điểm trung bình cộng của các câu hỏi trong chỉ số đó.

Căn cứ vào kết quả cuối cùng của chỉ số, 4 nhóm xếp hạng sẽ được xác định căn cứ trên cơ sở điểm số tương ứng của từng phần, tính theo tỷ lệ % trên tổng số điểm tối đa của 50 chỉ số (50 điểm trên 50 chỉ số sẽ đạt 100 điểm %):

Điểm số (%)	Xếp hạng
90-100 điểm	Rất tốt
70- 89 điểm	Tốt
50 - 69 điểm	Trung bình
Dưới 50	Yếu/Không đạt

Bộ chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

Bộ chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được xây dựng gồm 04 chỉ số giám sát và 50 chỉ số đánh giá, phân thành 8 nhóm, cụ thể như sau:

3.1.1. Mức độ lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai (bao gồm biện pháp công trình và phi công trình) và thích ứng với biến đổi khí hậu vào các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội đề ra trong kế hoạch

a. Có 4 chỉ số giám sát để đảm bảo trong quá trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đều có các hoạt động lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai:

- Nội dung phòng, chống thiên tai được xác định trong bước lập nhiệm vụ, đề cương, dự toán chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quá trình lập chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Nội dung phòng, chống thiên tai được lồng ghép được thể hiện trong Quyết định phê duyệt các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

- Có bảng chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép.

b. Có 20 chỉ số đánh giá mức độ lồng ghép tương ứng với 20 tiêu chí lồng ghép:

- *Nhóm chỉ số đánh giá mức độ phù hợp:*

Chỉ số 1: Các cơ sở pháp lý, chương trình được rà soát, nghiên cứu

Chỉ số 2: Tình hình thiên tai và các loại hình thiên tai chính được xác định

Chỉ số 3: Các tác động, thiệt hại của ngành do thiên tai gây ra được đánh giá, xác định

Chỉ số 4: Các tác động của ngành làm tăng rủi ro thiên tai được đánh giá, xác định

Chỉ số 5: Các đối tượng và khu vực bị ảnh hưởng và dễ bị tổn thương do thiên tai được xác định.

Chỉ số 6: Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã thực hiện được xác định

Chỉ số 7: Các giải pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai đã được đề xuất trong kỳ trước nhưng chưa thực hiện được xác định

Chỉ số 8: Năng lực phòng chống thiên tai của ngành hiện có được xác định

Chỉ số 9: Mục tiêu giảm nhẹ thiệt hại thiên tai được kết hợp trong mục tiêu phát triển ngành

Chỉ số 10: Trong các chỉ số phát triển của ngành có chỉ số giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- *Nhóm chỉ số đánh giá mức độ bền vững:*

Chỉ số 11: Nguyên nhân các vấn đề do thiên tai gây ra đối với ngành được xác định

Chỉ số 12: Các giải pháp giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra được xác định đầy đủ

Chỉ số 13: Các giải pháp giảm thiểu thiệt hại cần ưu tiên được xác định

Chỉ số 14: Nguyên nhân các vấn đề làm tăng rủi ro thiên tai của ngành được xác định

Chỉ số 15: Các giải pháp giảm thiểu tác động làm tăng rủi ro thiên tai được xác định đầy đủ

Chỉ số 16: Các giải pháp giảm thiểu tác động làm tăng rủi ro thiên tai cần ưu tiên được xác định

- *Nhóm chỉ số đánh giá mức độ đồng bộ:*

Chỉ số 17: Các giải pháp xây dựng hệ thống hạ tầng của ngành kết hợp mục tiêu giảm nhẹ rủi ro thiên tai được xác định đầy đủ

- *Nhóm chỉ số đánh giá mức độ khả thi:*

Chỉ số 18: Kinh phí đầu tư cho các giải pháp được xác định

Chỉ số 19: Kinh phí thực hiện các giải pháp được xác định nguồn vốn

Chỉ số 20: Các giải pháp được sắp xếp thứ tự ưu tiên và phân kỳ đầu tư

3.1.2. Nguồn lực thực tế đã được huy động để đầu tư cho phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

Chỉ số 21: Tốc độ tăng vốn đầu tư hàng năm từ các nguồn cho công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Chỉ số 22: Tỷ lệ % vốn dành cho hoạt động phòng, chống thiên tai được giải ngân so với kế hoạch đề ra trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành.

3.1.3. Hiệu quả đầu tư của các chương trình, đề án, dự án về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu thuộc lĩnh vực, địa phương mình quản lý

Chỉ số 23: Chỉ số NPV của bình quân các chương trình dự án đã thực hiện.

Chỉ số 24: Chỉ số IRR của bình quân các chương trình dự án đã thực hiện.

Chỉ số 25: Chỉ số B/C của bình quân các chương trình dự án đã thực hiện.

3.1.4. So sánh thiệt hại về vật chất do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra so với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) hoặc giá trị sản xuất của địa phương, của ngành trước và sau khi đã thực hiện việc lồng ghép

Chỉ số 26: Tổng giá trị thiệt hại về vật chất do thiên tai gây ra hàng năm của ngành.

Chỉ số 27: Tỷ lệ % giá trị thiệt hại về vật chất trong 5 năm thực hiện chiến lược, quy hoạch của ngành so với giai đoạn trước.

Chỉ số 28: Tỷ lệ % giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra so với GDP của ngành.

Chỉ số 29: Tỷ lệ % giá trị thiệt hại do thiên tai gây ra so với GDP của ngành trong 5 năm thực hiện chiến lược, quy hoạch so với giai đoạn trước.

3.1.5. Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu đối với các vấn đề xã hội như: thiệt hại về người và tài sản; vấn đề nhà ở của những gia đình bị ảnh hưởng thiên tai; tình hình đói nghèo; sinh kế của người dân; tình hình dịch bệnh; dịch vụ y tế; mức độ ảnh hưởng việc học hành của học sinh; mức độ phải đóng góp của người dân để khôi phục trường học, bệnh xá bị hư hỏng đã có chuyển biến gì sau khi thực hiện lồng ghép

- *Nhóm chỉ số thiệt hại về người:*

Chỉ số 30: Số người chết, mất tích do thiên tai gây ra hàng năm.

Chỉ số 31: Tỷ lệ số người chết, mất tích trong 5 năm thực hiện so với giai đoạn trước.

Chỉ số 32: Số người bị thương do thiên tai gây ra hàng năm.

Chỉ số 33: Tỷ lệ số người bị thương do thiên tai trong 5 năm thực hiện so với giai đoạn trước.

Chỉ số 34: Số người bị ảnh hưởng do thiên tai hàng năm.

Chỉ số 35: Tỷ lệ số người bị ảnh hưởng do thiên tai trong 5 năm thực hiện so với giai đoạn trước.

- *Nhóm chỉ số tác động xã hội:*

Chỉ số 36: Tỷ lệ đói nghèo hàng năm

Chỉ số 37: Tỷ lệ đói nghèo bình quân 5 năm thực hiện so với giai đoạn trước.

3.1.6. Các tác động tiêu cực đến môi trường do thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra so với trước khi thực hiện lồng ghép

Chỉ số 38: Tỷ lệ che phủ rừng bình quân hàng năm so với trước khi thực hiện lồng ghép.

Chỉ số 39: Tỷ lệ diện tích nông nghiệp bị ngập lụt bình quân hàng năm so với giai đoạn trước.

Chỉ số 40: Tỷ lệ diện tích nông nghiệp bị ngập lụt bình quân hàng năm so với giai đoạn trước.

Chỉ số 41: Tỷ lệ diện tích nông nghiệp bị hạn bình quân hàng năm so với giai đoạn trước

Chỉ số 42: Tình hình dịch bệnh trong ngành nông nghiệp.

Chỉ số 43: Diện tích đất nông nghiệp bị mất do sạt lở, sa mạc hóa.

3.1.7. Nhận thức của cộng đồng về phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu

Chỉ số 44: Nhận thức về thiên tai và năng lực chủ động phòng ngừa, ứng phó của cộng đồng.

Chỉ số 45: Tỷ lệ số người dân các xã thuộc vùng thường xuyên bị thiên tai được phổ biến kiến thức về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

Chỉ số 46: Số tỉnh đưa các nội dung về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng vào kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm.

Chỉ số 47: Tỷ lệ số xã đã triển khai quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

3.1.8. Số lượng các quy hoạch, chương trình, dự án đã được lồng ghép và chưa được lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu

Chỉ số 48: Số lượng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã lập.

Chỉ số 49: Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được lồng ghép trên tổng số.

Chỉ số 50: Tỷ lệ các dự án, công trình phòng, chống thiên tai ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn được triển khai trên cơ sở chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

Quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn

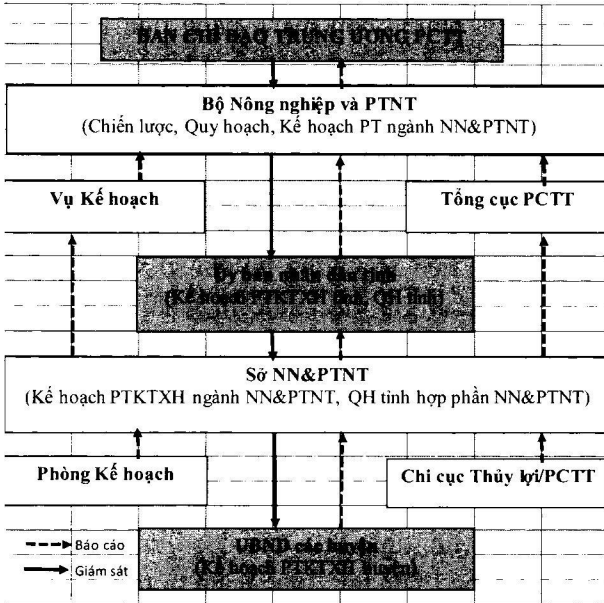
3.1.9. Thiết lập hệ thống vận hành, thử nghiệm và thí điểm giám sát, báo cáo, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn

Hệ thống giám sát - báo cáo việc thực hiện lồng ghép có thể được thực hành, áp dụng tại các cấp khác nhau:

- Ở cấp huyện, phòng Nông nghiệp hoặc phòng Kinh tế chịu trách nhiệm thực hiện giám sát - báo cáo đánh giá tình hình thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện hàng năm và 5 năm:

- Ở cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thực hiện giám sát - báo cáo đánh giá tình hình thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh (phần Nông nghiệp và phát triển nông thôn);

- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tổng cục phòng, chống thiên tai và vụ kế hoạch của Bộ chịu trách nhiệm thực hiện giám sát - báo cáo đánh giá tình hình thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi toàn quốc; quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng (phần Nông nghiệp và phát triển nông thôn); Các quy hoạch thủy lợi, phòng chống lũ, đề điều các lưu vực sông, các hệ thống thủy lợi liên tỉnh. Bộ có thể chủ trì đánh giá độc lập về kết quả thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cấp tỉnh với nguyên tắc công bằng và minh bạch theo kỳ đánh giá xác định;



Hình 1: Sơ đồ báo cáo, giám sát việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3.1.10. Hoạt động đánh giá kết quả thực hiện việc lồng ghép

3.1.10.1. Tự đánh giá

Phòng Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là đầu mối thu thập, quản lý thông tin theo dõi, giám sát quá trình và kết quả thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành tại địa phương. Thông tin này thu thập từ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án được thực hiện. Dựa trên thông tin giám sát thu thập được, phòng Kế hoạch sẽ tổng hợp, phân tích và lập báo cáo đánh giá hiệu quả thực hiện lồng ghép tại địa phương hàng năm;

Vụ Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn là đầu mối thu thập, quản lý thông tin theo dõi, giám sát quá trình và kết quả thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn toàn quốc. Thông tin này thu thập từ địa phương và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, dự án được Bộ thực hiện. Dựa trên thông tin giám sát

thu thập được, Vụ Kế hoạch sẽ tổng hợp, phân tích và lập báo cáo đánh giá hiệu quả thực hiện lồng ghép của ngành hàng năm.

3.1.10.2. Đánh giá độc lập

Đánh giá độc lập kết quả thực hiện lồng ghép đối với nguyên tắc minh bạch và công bằng theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Tổng cục phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo định kỳ 5 năm hoặc 10 năm theo các kỳ quy hoạch, chiến lược. Khuyến nghị đánh giá độc lập do tư vấn thực hiện.

Hoạt động giám sát, báo cáo, đánh giá lồng ghép này nên được coi là một phần của nhiệm vụ quản lý của các cơ quan liên quan, vừa để tích hợp được vào hệ thống đang vận hành, mặt khác còn giúp tiết kiệm được chi phí trong quá trình thực hiện.

3.1.11. Quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai

Giám sát, đánh giá trong quá trình lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Sử dụng các chỉ số về Giám sát, đánh giá mức độ lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Tự giám sát, đánh giá: Trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cần có chế độ giám sát xem quá trình này có được lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai hay không và mức độ lồng ghép có đạt yêu cầu không thông qua các chỉ số giám sát, đánh giá nhằm đảm bảo các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đã xây dựng có được các nội dung phòng, chống thiên tai phù hợp và đầy đủ.

- Đánh giá độc lập: Có thể có các báo cáo đánh giá từ các cơ quan có liên quan như Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc hoặc các cấp trên nhằm đánh giá các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được lập có đảm bảo được lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai, mức độ lồng ghép như thế nào?

Cần phải có sự giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép, mức độ lồng ghép trong tất cả các bước từ chuẩn bị đến trình duyệt các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

Giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch

Sử dụng các chỉ số sau để giám sát, đánh giá:

- Các chỉ số giám sát, đánh giá nguồn lực thực tế đã đầu tư cho phòng, chống thiên tai trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các công trình dự án về phòng, chống thiên tai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá so sánh về thiệt hại vật chất do thiên tai trước và sau thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá tác động xã hội do thiên tai trước và sau thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá tác động tiêu cực đến môi trường do thiên tai gây ra trước và sau khi thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai trước và sau khi thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Các chỉ số giám sát, đánh giá số lượng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được lồng ghép và chưa được lồng ghép.

4. KẾT LUẬN

Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội là một khái niệm về chính sách tuy

không mới, nhưng còn mang nặng tính lý thuyết, chưa thực sự đi vào đời sống. Một trong những nguyên nhân của thực tế này là do chưa có được bộ chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép một cách hiệu quả, từ đó không có cơ chế giám sát, đánh giá từ phía các cơ quan quản lý nhà nước.

Với mục tiêu xây dựng bộ chỉ số và quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, tác giả đã đề xuất 04 chỉ số giám sát và 50 chỉ số đánh giá; đồng thời xác định quy trình giám sát, đánh giá cần được thực hiện tại các cấp (huyện, tỉnh, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai); theo trình tự từ bước lồng ghép cho đến bước thực hiện và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 16/06/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

2. Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Môi trường (IMHEN). 2012. *Tài liệu hướng dẫn "Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xác định các giải pháp thích ứng"*

3. Trung tâm Phòng chống Thiên tai Châu Á (ADPC). 2010. *Sổ tay hướng dẫn lồng ghép giảm nhẹ rủi ro thiên tai vào quy hoạch phát triển KTXH cấp tỉnh, tỉnh An Giang.*

4. PGS. TS. Huỳnh Thị Lan Hương. 2015. *"Nghiên cứu phát triển bộ chỉ số thích ứng với BĐKH phục vụ công tác quản lý nhà nước về BĐKH", chương trình khoa học cấp Nhà nước-KHCN-BĐKH/11-15- 2015.*

5. Dự án "Xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với Biến Đổi Khí Hậu của các Cộng đồng ven biển Việt Nam" - được tài trợ bởi chính phủ Úc...

Người phản biện: GS.TS Nguyễn Quốc Dũng

Phản biện xong: Tháng 3/2021